

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu xác định con cho cha**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tuấn Nam

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST-VHN ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 01/2022/QĐST-VHN ngày 16 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố X, thị trấn D, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Dương (có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu và quá trình tham gia tố tụng, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Ông T và bà H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình sống chung, hai bên có một con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 10/10/2019. Đầu năm 2020, do bất đồng quan điểm sống nên bà H giao con chung cho ông T nuôi dưỡng và đi nơi khác sinh sống. Hiện nay, giấy khai sinh của cháu không có thể hiện tên người cha nên ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu xác nhận cháu Nguyễn Thành T là con của ông T với mong muốn nhập tên con vào sổ hộ khẩu để cho cháu đi học.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà H thừa nhận có chung sống với ông T từ năm 2018 đến năm 2020 và có một con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 10/10/2019. Khoảng đầu năm 2020 khi sống chung không hợp, bà trở về Sài Gòn một thời gian, sau đó quay về Dầu Tiếng sinh sống từ vài tháng nay. Nay, trước yêu cầu khởi kiện của ông T thì bà đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng thủ tục quy định.

Về nội dung: Chứng cứ người yêu cầu cung cấp có trong hồ sơ vụ việc hôn nhân đã xác định được: Cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 10/10/2019 là con của ông Nguyễn Hữu Thành theo Kết luận giám định số 01/KL-PC09 ngày 11/3/20220 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Bình Dương. Đồng thời bà H cũng thừa nhận cháu T là con của ông T nên yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên họp, người yêu cầu ông T có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H có yêu cầu vắng mặt nên vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hữu T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu phố X, thị D, huyện P, tỉnh Bình Dương và có đơn yêu cầu xác định con cho cha. Căn cứ vào 10 Điều 29 và điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Ông T và bà H sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian chung sống, hai người có một con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 10/10/2019. Do Giấy khai sinh của cháu T không thể hiện tên cha, đồng thời, đầu năm 2020 bà H bỏ nhà đi nơi khác sinh sống làm ăn nên ông T không làm thủ tục nhập khẩu cho cháu đi học được. Để có cơ sở xác định cháu T là con của ông T, ngày 01/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng có ban hành quyết định trưng cầu giám định số 03/2022/QĐ-TA ngày 01/3/2022 với nội dung: Giám định ADN của ông T và cháu T có quan hệ huyết thống hay không. Tại Kết luận giám định số 01/KL-PC09 ngày 11/3/20220 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Bình Dương xác nhận ông Nguyễn Hữu T và cháu Nguyễn Thành T là cha con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2022, bà H thừa nhận cháu T là con chung của bà và ông T. Điều này phù hợp với lời khai của người yêu cầu nên là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại

Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, yêu cầu của ông T đề nghị Tòa án xác định ông là cha của cháu T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 88, 89 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem giám định ADN là 6.200.000 đồng. Ông T đã nộp xong.

[8] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2, khoản 3 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định con cho cha của ông Nguyễn Hữu T: Xác định cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 10/10/2019 theo giấy khai sinh số 45 ngày 05/5/2020 là con của ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố X, thị trấn D, huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem giám định ADN là 6.200.000 đồng. Ông T đã nộp xong.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007132 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

3.1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

3.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

3.3. Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**Nguyễn Tuấn Nam**